

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thề; ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 267/2022/TLST - HNGĐ, ngày 06/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Thu T, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang cư trú và lao động tại Đài Loan. Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang cư trú và lao động tại Singapore. Vắng mặt

3. Người tham gia tố tụng khác: Bà Hoàng Thị K (mẹ đẻ chị Phùng Thị Thu T); địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

- Nguyên đơn chị Phùng Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Thu T và anh Hoàng Văn T kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 13/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị T và anh T được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Năm 2015 anh T đi lao động tại Singapore. Năm 2017, chị T đi lao động tại Đài Loan. Hiện nay chị T và anh T chưa về Việt Nam. Thời gian đầu chị và anh T vẫn thường xuyên liên lạc với

nhau cho đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do khoảng cách về địa lý, mỗi người một nơi không có thời gian, điều kiện bên nhau để chia sẻ cùng nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Phùng Thị Thu T và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là Hoàng P, sinh ngày 19/3/2016. Chị Phùng Thị Thu T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn T trình bày: Anh Hoàng Văn T trình bày thống nhất với chị Phùng Thị Thu T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc cũng như thời gian xảy ra mâu thuẫn. Nay anh T cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị Loan làm đơn yêu cầu ly hôn anh đồng ý

Về con chung: Anh Hoàng Văn T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hoàng P, sinh ngày 19/3/2016 đến tuổi trưởng thành, tuy nhiên hiện nay anh đang lao động tại Singapore không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, từ khi chị T và anh T đi đến nay cháu đang sinh sống ổn định cùng với ông bà ngoại (mẹ đẻ chị T) nên anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu chị T.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn T trình bày trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị T có 18 chỉ vàng. Tuy nhiên hiện nay anh đang sinh sống lao động ở nước ngoài nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phùng Thị Thu T và anh Hoàng Văn T trình bày do điều kiện công việc nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án, nên xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Chị T ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Nguyễn Thị Yên; địa chỉ: Xóm 3, xã Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; anh T ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho ông Hoàng Văn D (bố đẻ anh T); địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh

- Người tham gia tố tụng khác bà Hoàng Thị K (mẹ đẻ chị T) xin được tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng P, sinh ngày 19/3/2016 cho đến khi chị T về Việt Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị Thu T được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng P, sinh ngày 19/3/2016 cho chị Phùng Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

- Về án phí: Buộc chị Phùng Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Phùng Thị Thu T hiện đang lao động tại Đài Loan có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Phùng Thị Thu T và anh Hoàng Văn T có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn. Chị T ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho bà Nguyễn Thị Yến; địa chỉ: Xóm 3, xã Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; anh T ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho ông Hoàng Văn D (bố đẻ anh T); địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án Hôn nhân gia đình vắng mặt chị T và anh T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Thu T và anh Hoàng Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 13/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do khoảng cách địa lý, vợ chồng mỗi người một nơi nên không có điều kiện bên nhau để chia sẻ cùng nhau dẫn đến không còn quan tâm và không còn tình cảm với nhau.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị T và anh T không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị Thu T xử cho chị Phùng Thị Thu T được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Phùng Thị Thu T và anh Hoàng Văn T có 0 con chung là Hoàng P, sinh ngày 19/3/2016, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù chị T hiện đang lao động tại Đài Loan không thể trực tiếp thực

hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung, tuy nhiên xét thấy cháu Hoàng P từ khi vợ chồng đi nước ngoài đến nay sống cùng với ông bà ngoại (bố mẹ đẻ chị T), được ông bà chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, cháu phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần. Anh Hoàng Văn T đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị T chưa về Việt Nam, bà Hoàng Thị K (mẹ đẻ chị T) xin tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phúc cho đến khi chị T về Việt Nam nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị Thu T cũng như sự tự nguyện của anh Hoàng Văn T.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phùng Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị Thu T được ly hôn với anh Hoàng Văn T

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng P, sinh ngày 19/3/2016 cho chị Phùng Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản. Trong thời gian chị T chưa về Việt Nam, bà Hoàng Thị K (mẹ đẻ chị T) tự nguyện chăm sóc cháu Phúc cho đến khi chị T về Việt Nam.

3. Về án phí: Buộc chị Phùng Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000420 ngày 02/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã X.
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hà Ngân